

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ LĨNH
VỰC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BKHCN
ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung

1. Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương					
1.	1.007281	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Vụ Đánh giá và Thẩm định công nghệ
2.	1.011810	Thủ tục công bố công nghệ mới, sản phẩm mới tạo ra tại Việt Nam từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Vụ Đánh giá và Thẩm định công nghệ
3.	1.011805	Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Bộ, cơ quan ngang bộ theo ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý (đối với lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ, cơ quan thực hiện là Cục Khởi

					nghiệp và Doanh nghiệp công nghệ).
4.	1.001128	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026	Hoạt động khoa học và công nghệ	Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương hoặc cơ quan, đơn vị được bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương quy định thẩm quyền, phân cấp quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.
5.	1.011808	Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026	Hoạt động khoa học và công nghệ	Bộ, cơ quan ngang bộ theo ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý (đối với lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ, cơ quan thực hiện là Cục Đổi mới sáng tạo).

6.	1.011809	Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026	Hoạt động khoa học và công nghệ	Bộ, cơ quan ngang bộ theo ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý (đối với lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ, cơ quan thực hiện là Cục Đổi mới sáng tạo).
7.	1.011811	Thủ tục hỗ trợ kinh phí hoặc mua công nghệ được tổ chức, cá nhân trong nước tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sản xuất sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026	Hoạt động khoa học và công nghệ	Bộ, cơ quan ngang bộ theo ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý (đối với lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ, cơ quan thực hiện là Cục Đổi mới sáng tạo).
B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh					
1.	1.013931	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Hoạt động khoa học và công nghệ	UBND cấp tỉnh
2.	1.013939	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026	Hoạt động khoa học và công nghệ	UBND cấp tỉnh

		nghệ	của Chính phủ		
3.	2.002248	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
4.	1.011812	Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Hoạt động khoa học và công nghệ	UBND cấp tỉnh
5.	2.001137	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026	Hoạt động khoa học và công nghệ	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/TP
6.	1.011814	Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026	Hoạt động khoa học và công nghệ	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/TP
7.	1.011815	Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026	Hoạt động khoa học và công nghệ	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/TP
8.	1.011816	Thủ tục hỗ trợ kinh phí hoặc mua công nghệ được tổ chức, cá nhân trong nước	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026	Hoạt động khoa học và công nghệ	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/TP

		tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sản xuất sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực			
--	--	--	--	--	--

2. Lĩnh vực sở hữu trí tuệ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương					
1.	1.011904	Thủ tục sửa đổi, bổ sung đơn đăng ký sở hữu công nghiệp	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Sở hữu trí tuệ	Cục Sở hữu trí tuệ
2.	1.011906	Thủ tục rút đơn đăng ký sở hữu công nghiệp	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Sở hữu trí tuệ	Cục Sở hữu trí tuệ
3.	1.011911	Thủ tục sửa đổi thông tin trên Văn bằng bảo hộ, thay đổi thông tin trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Sở hữu trí tuệ	Cục Sở hữu trí tuệ
4.	1.011898	Thủ tục đền bù cho chủ sở hữu sáng chế vì sự chậm trễ trong việc cấp phép lưu hành được phẩm	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Sở hữu trí tuệ	Cục Sở hữu trí tuệ
5.	1.011935	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026	Sở hữu trí tuệ	Cục Sở hữu trí tuệ

		hữu công nghiệp	của Chính phủ		
B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh					
1.	1.013955	Thủ tục đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Sở hữu trí tuệ	Ủy ban nhân dân tỉnh
2.	1.013974	Thủ tục yêu cầu chấm dứt quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bắt buộc.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Sở hữu trí tuệ	Ủy ban nhân dân tỉnh
3.	1.013916	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Sở hữu trí tuệ	Ủy ban nhân dân tỉnh
4.	1.013919	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Sở hữu trí tuệ	Ủy ban nhân dân tỉnh
5.	1.013928	Thủ tục ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Sở hữu trí tuệ	Ủy ban nhân dân tỉnh
6.	1.013956	Thủ tục cấp Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Sở hữu trí tuệ	Ủy ban nhân dân tỉnh
7.	1.013958	Thủ tục cấp lại Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Sở hữu trí tuệ	Ủy ban nhân dân tỉnh
8.	1.011938	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026	Sở hữu trí tuệ	Ủy ban nhân dân tỉnh

		hữu công nghiệp	của Chính phủ		
--	--	-----------------	---------------	--	--

3. Lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương					
1.	1.013447	Thủ tục cấp chứng nhận chữ ký điện tử chuyên dùng bảo đảm an toàn.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Công nghệ thông tin, điện tử	Bộ Khoa học và Công nghệ
2.	1.013449	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ tin cậy.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Công nghệ thông tin, điện tử	Bộ Khoa học và Công nghệ

4. Lĩnh vực tần số vô tuyến điện

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương					
1.	1.011883	Thủ tục cấp lại giấy phép sử dụng băng tần	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
2.	1.011886	Thủ tục cấp giấy phép sử dụng băng tần sau khichuyển nhượng	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
3.	1.011887	Thủ tục cấp giấy phép sử dụng băng tần (áp dụng đối với cấp trực tiếp đối với doanh nghiệp	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện

		nhà nước trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh)			
4.	1.011888	Thủ tục gia hạn giấy phép sử dụng băng tần (đối với doanh nghiệp nhà nước trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh)	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
5.	1.011889	Thủ tục sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng băng tần (đối với doanh nghiệp nhà nước trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh)	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
6.	1.004426	Thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện phải đăng ký với Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế thuộc nghiệp vụ di động hàng không sử dụng tần số ngoài băng tần từ 2850 kHz đến 22000 kHz và nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không, bao gồm đài vô tuyến điện đặt tại các sân bay chuyên dùng.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
7.	1.004186	Thủ tục gia hạn giấy phép sử dụng	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến

		tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện phải đăng ký với Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế thuộc nghiệp vụ di động hàng không sử dụng tần số ngoài băng tần từ 2850 kHz đến 22000 kHz và nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không, bao gồm đài vô tuyến điện đặt tại các sân bay chuyên dùng.	ngày 14/01/2026 của Chính phủ		điện
8.	1.010259	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện phải đăng ký với Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế thuộc nghiệp vụ di động hàng không sử dụng tần số ngoài băng tần từ 2850 kHz đến 22000 kHz và nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không, bao gồm đài vô tuyến điện đặt tại các sân bay chuyên dùng.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
9.	1.011892	Thủ tục cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện

		tuyến điện đối với đài vô tuyến điện phải đăng ký với tổ chức hàng không dân dụng quốc tế thuộc nghiệp vụ di động hàng không sử dụng tần số ngoài băng tần từ 2850 kHz đến 22000 kHz và nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không, bao gồm đài vô tuyến điện đặt tại các sân bay chuyên dùng.	của Chính phủ		
10.	1.014025	Thủ tục cấp đổi Giấy phép sử dụng băng tần	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
11.	1.010260	Thủ tục cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị phát thanh, truyền hình.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
12.	1.010261	Thủ tục gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị phát thanh, truyền hình.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
13.	1.010262	Thủ tục sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị phát thanh, truyền hình.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện

14.	1.010269	Thủ tục cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với tuyến truyền dẫn vi ba.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
15.	1.010270	Thủ tục gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với tuyến truyền dẫn vi ba.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
16.	1.010271	Thủ tục sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với tuyến truyền dẫn vi ba.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
17.	1.010277	Thủ tục cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
18.	1.010278	Thủ tục gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
19.	1.010279	Thủ tục sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện

		riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất.			
20.	1.010301	Thủ tục cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất (trừ đài trái đất thuộc hệ thống GMDSS đặt trên tàu biển).	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
21.	1.010302	Thủ tục gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất (trừ đài trái đất thuộc hệ thống GMDSS đặt trên tàu biển).	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
22.	1.010303	Thủ tục sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất (trừ đài trái đất thuộc hệ thống GMDSS đặt trên tàu biển).	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
23.	1.010305	Thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với các thiết bị vô tuyến điện không thuộc các mẫu 1b, 1c, 1d, 1đ, 1e, 1g1, 1g2, 1h, 1i, 1m.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
24.	1.010306	Thủ tục gia hạn giấy phép sử dụng	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến

		tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với các thiết bị vô tuyến điện không thuộc các mẫu 1b, 1c, 1d, 1đ, 1e, 1g1, 1g2, 1h, 1i, 1m.	ngày 14/01/2026 của Chính phủ		điện
25.	1.010307	Thủ tục sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với các thiết bị vô tuyến điện không thuộc các mẫu 1b, 1c, 1d, 1đ, 1e, 1g1, 1g2, 1h, 1i, 1m.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
26.	1.010309	Thủ tục cấp Giấy phép sử dụng băng tần (Áp dụng đối với cấp trực tiếp cho tổ chức không phải là doanh nghiệp nhà nước trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh).	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
27.	1.010311	Thủ tục gia hạn Giấy phép sử dụng băng tần (đối với tổ chức không phải là doanh nghiệp nhà nước trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh).	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
28.	1.010312	Thủ tục sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng băng tần (đối với tổ chức không phải là	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện

		doanh nghiệp nhà nước trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh).			
29.	1.010263	Thủ tục cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Cục Tần số vô tuyến điện cấp).	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
30.	1.010315	Thủ tục cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
31.	1.010318	Thủ tục cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
32.	1.004500	Thủ tục cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của Cơ quan đại diện nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
33.	1.010268	Thủ tục gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của Cơ quan đại diện nước ngoài sử dụng dịch	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện

		vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh.			
34.	1.010276	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của Cơ quan đại diện nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
35.	1.010284	Thủ tục cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của Cơ quan đại diện nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
36.	1.010288	Thủ tục cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của đoàn khách nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện

37.	1.010272	Thủ tục gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của đoàn khách nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
38.	1.010280	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của đoàn khách nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
39.	1.010304	Thủ tục cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của đoàn khách nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
40.	1.010308	Thủ tục cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện

		đất của Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh.			
41.	1.010316	Thủ tục gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
42.	1.010317	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
43.	1.010297	Thủ tục cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của Phóng viên nước ngoài đi theo phục	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện

		vụ đoàn sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh.			
44.	1.010293	Thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (thiết bị phát thanh, truyền hình; tuyến truyền dẫn viba; mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất; mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ; các thiết bị vô tuyến điện không thuộc các mẫu 1b, 1c, 1d, 1đ, 1e, 1g1, 1g2, 1h, 1i, 1m;) đối với cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn khách nước ngoài, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
45.	1.010294	Thủ tục gia hạn phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (thiết bị phát thanh, truyền hình; tuyến truyền dẫn viba; mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất; mạng	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện

		thông tin vô tuyến điện nội bộ; các thiết bị vô tuyến điện không thuộc các mẫu 1b, 1c, 1d, 1đ, 1e, 1g1, 1g2, 1h,1i, 1m) đối với cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn khách nước ngoài, Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn.			
46.	1.010295	Thủ tục sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (thiết bị phát thanh, truyền hình; tuyến truyền dẫn viba; mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất; mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ; các thiết bị vô tuyến điện không thuộc các mẫu 1b, 1c, 1d, 1đ, 1e, 1g1, 1g2, 1h,1i, 1m;) đối với cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn khách nước ngoài, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
47.	1.010296	Thủ tục cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện

		tuyến điện (thiết bị phát thanh, truyền hình; tuyến truyền dẫn viba; mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất; mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ, các thiết bị vô tuyến điện không thuộc các mẫu 1b, 1c, 1d, 1đ, 1e, 1g1, 1g2, 1h, 1i, 1m) đối với cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn khách nước ngoài, Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn.	của Chính phủ		
48.	1.010265	Thủ tục cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực
49.	1.010266	Thủ tục gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực
50.	1.010267	Thủ tục sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực

51.	1.010281	Thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu có hoạt động quốc tế.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực
52.	1.010282	Thủ tục gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu có hoạt động quốc tế.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực
53.	1.010283	Thủ tục sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu có hoạt động quốc tế.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực
54.	1.010285	Thủ tục cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực
55.	1.010286	Thủ tục gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực
56.	1.010287	Thủ tục sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực

		với phương tiện nghề cá.			
57.	1.010250	Thủ tục cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Trung tâm Tần số khu vực Tần số khu vực cấp)	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực
58.	1.011893	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông, cấp giấy phép sử dụng băng tần thông qua thi tuyển quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với tổ chức chưa được cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông hoặc tổ chức đề nghị cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông sử dụng băng tần (giấy phép viễn thông đã được cấp hết hạn 15 năm).	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện, viễn thông và internet	Cục Tần số vô tuyến điện, Cục Viễn thông
59.	1.011894	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông, cấp giấy phép sử dụng băng tần thông qua thi tuyển quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với tổ chức đã	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện, viễn thông và internet	Cục Tần số vô tuyến điện, Cục Viễn thông

		được cấp phép kinh doanh dịch vụ viễn thông sử dụng băng tần (giấy phép viễn thông còn hiệu lực).			
60.	3.000411	Thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với doanh nghiệp được triển khai thí điểm có kiểm soát dịch vụ viễn thông sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện

B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

1.	2.002777	Thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Ủy ban nhân dân tỉnh
2.	2.002778	Thủ tục gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Ủy ban nhân dân tỉnh
3.	2.002775	Thủ tục cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Ủy ban nhân dân tỉnh

		tiện nghề cá.			
4.	2.002779	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Ủy ban nhân dân tỉnh
5.	2.002781	Thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Ủy ban nhân dân tỉnh
6.	2.002782	Thủ tục gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Ủy ban nhân dân tỉnh
7.	2.002776	Thủ tục cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Ủy ban nhân dân tỉnh
8.	2.002787	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Ủy ban nhân dân tỉnh
9.	2.002783	Thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của	Tần số vô tuyến điện	Ủy ban nhân dân tỉnh

		đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	Chính phủ		
10.	2.002784	Thủ tục gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Ủy ban nhân dân tỉnh
11.	2.002785	Thủ tục cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Ủy ban nhân dân tỉnh
12.	2.002786	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Ủy ban nhân dân tỉnh
13.	2.002788	Thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Ủy ban nhân dân tỉnh
14.	2.002789	Thủ tục gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Ủy ban nhân dân tỉnh
15.	2.002780	Thủ tục cấp đổi	Nghị định số	Tần số vô	Ủy ban nhân

		giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ.	15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	tuyến điện	dân tỉnh
16.	2.002790	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Ủy ban nhân dân tỉnh
17.	1.013935	Thủ tục cấp giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Ủy ban nhân dân tỉnh
18.	2.002793	Thủ tục cấp đổi giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Ủy ban nhân dân tỉnh
19.	2.002791	Thủ tục cấp giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Ủy ban nhân dân tỉnh
20.	2.002792	Thủ tục cấp đổi giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Tần số vô tuyến điện	Ủy ban nhân dân tỉnh

5. Lĩnh vực viễn thông và internet

STT	Mã	Tên thủ tục hành	Tên VBQPPL quy định nội	Lĩnh vực	Cơ quan
-----	----	------------------	-------------------------	----------	---------

	TTHC	chính	dung sửa đổi, bổ sung		thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương					
1	1.004320	Thủ tục cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng trừ loại mạng viễn thông có sử dụng băng tần số vô tuyến điện và loại mạng viễn thông công cộng có định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Viễn thông và Internet	Cục Viễn thông
2	1.013370	Thủ tục cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng trừ loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Viễn thông và Internet	Cục Viễn thông
3	1.013375	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng trừ loại hình dịch vụ viễn thông cố định	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Viễn thông và Internet	Cục Viễn thông

		mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP			
4	1.013376	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP trừ loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Viễn thông và Internet	Cục Viễn thông
5	1.013371	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng <i>trừ loại mạng viễn thông công cộng có sử dụng băng tần số vô tuyến điện và</i>	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Viễn thông và Internet	Cục Viễn thông

		loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP			
6	1.013372	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng đối với trường hợp quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Viễn thông và Internet	Cục Viễn thông
7	1.013373	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP trừ loại <i>loại mạng viễn thông có sử dụng băng tần số vô tuyến điện và</i>	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Viễn thông và Internet	Cục Viễn thông

		loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP			
8	1.004303	Thủ tục gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng trừ <i>loại mạng viễn thông có sử dụng băng tần số vô tuyến điện</i> và loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Viễn thông và Internet	Cục Viễn thông
9	1.013377	Thủ tục gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng trừ loại hình	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Viễn thông và Internet	Cục Viễn thông

		dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)			
10	2.001748	Thủ tục cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng <i>trừ loại mạng viễn thông công cộng có sử dụng băng tần số vô tuyến điện và loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương</i>	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Viễn thông và Internet	Cục Viễn thông
11	1.013379	Thủ tục cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng <i>trừ loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)</i>	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Viễn thông và Internet	Cục Viễn thông
12	1.013369	Thủ tục cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng <i>đối với</i>	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn

		doanh nghiệp nhà nước trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh	của Chính phủ		thông)
13	1.013374	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng đối với doanh nghiệp nhà nước trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông)
14	1.013378	Thủ tục gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng đối với doanh nghiệp nhà nước trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông)
15	1.013380	Thủ tục cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng đối với doanh nghiệp nhà nước trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông)
16	1.011884	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông sử dụng băng tần cấp lại giấy phép sử dụng băng tần.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông)
17	1.011885	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ

		doanh dịch vụ viễn thông sử dụng băng tần cấp lại Giấy phép sử dụng băng tần.	ngày 14/01/2026 của Chính phủ		(Cục Viễn thông)
18	1.010889	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đáp ứng điều kiện tham gia đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với tổ chức đã được cấp phép kinh doanh dịch vụ viễn thông.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông)
19	1.010890	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đáp ứng điều kiện tham gia đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với doanh nghiệp chưa được cấp phép kinh doanh dịch vụ viễn thông.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông)
20	1.010891	Thủ tục cho phép chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với doanh nghiệp đã được cấp phép kinh doanh dịch vụ viễn thông sử dụng băng tần	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông)
21	1.010892	Thủ tục cho phép chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với doanh nghiệp chưa được cấp phép kinh	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông)

		doanh dịch vụ viễn thông sử dụng băng tần			
22	1.014009	Thủ tục phân bổ mã, số viễn thông theo phương thức trực tiếp	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông)
23	1.014012	Thủ tục phân bổ mã mạng di động H2H, số dịch vụ giải đáp thông tin, số dịch vụ tin nhắn ngắn theo phương thức đấu giá	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông)
24	1.014014	Thủ tục hoàn trả mã, số viễn thông được phân bổ theo phương thức trực tiếp; mã mạng di động H2H, số dịch vụ giải đáp thông tin, số dịch vụ tin nhắn ngắn được phân bổ theo phương thức đấu giá	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông)
25	1.014017	Thủ tục đổi số thuê bao viễn thông	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông)
B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh					
1	1.013899	Thủ tục cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Viễn thông và Internet	UBND cấp tỉnh

		(dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).			
2	1.013900	Thủ tục cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Viễn thông và Internet	UBND cấp tỉnh
3	1.013902	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Viễn thông và Internet	UBND cấp tỉnh
4	1.013904	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026	Viễn thông và Internet	UBND cấp tỉnh

		tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP.	của Chính phủ		
5	1.013905	Thủ tục gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Viễn thông và Internet	UBND cấp tỉnh
6	1.013906	Thủ tục gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Viễn thông và Internet	UBND cấp tỉnh

		(dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).			
7	1.013907	Thủ tục cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Viễn thông và Internet	UBND cấp tỉnh
8	1.013976	Thủ tục cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Viễn thông và Internet	UBND cấp tỉnh
9	1.013910	Thủ tục phân bổ số thuê bao di động H2H theo phương thức đấu giá.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Viễn thông và Internet	UBND cấp tỉnh
10	1.013911	Thủ tục hoàn trả số thuê bao di động H2H được phân bổ theo phương thức đấu giá.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Viễn thông và Internet	UBND cấp tỉnh

II. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

1. Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương					
1	1.001080	Thủ tục hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Đổi mới sáng tạo)
2	1.001155	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Đổi mới sáng tạo)
3	1.002948	Thủ tục hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Đổi mới sáng tạo)
B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh					
1.	2.001143	Thủ tục hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/TP (Sở Khoa học và Công nghệ)
2.	1.002690	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/TP (Sở Khoa học và Công nghệ)

3.	2.001643	Thủ tục hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/TP (Sở Khoa học và Công nghệ)
----	----------	--	--	---------------------------------	--

2. Lĩnh vực sở hữu trí tuệ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định TTHC bị bãi bỏ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương					
1.	1.011919	Thủ tục giao quyền đăng ký sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cho tổ chức, cá nhân khác.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Sở hữu trí tuệ	Cục Sở hữu trí tuệ
2.	1.011920	Thủ tục cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Sở hữu trí tuệ	Cục Sở hữu trí tuệ

3. Lĩnh vực viễn thông và internet

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định TTHC bị bãi bỏ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương					

1.	1.014007	Thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Trung tâm Internet Việt Nam)
2.	1.014008	Thủ tục chuyển đổi chủ thể đăng ký sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”	Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Trung tâm Internet Việt Nam)